

## Tư thế giải phẫu và định hướng vị trí giải phẫu

### Tư thế giải phẫu

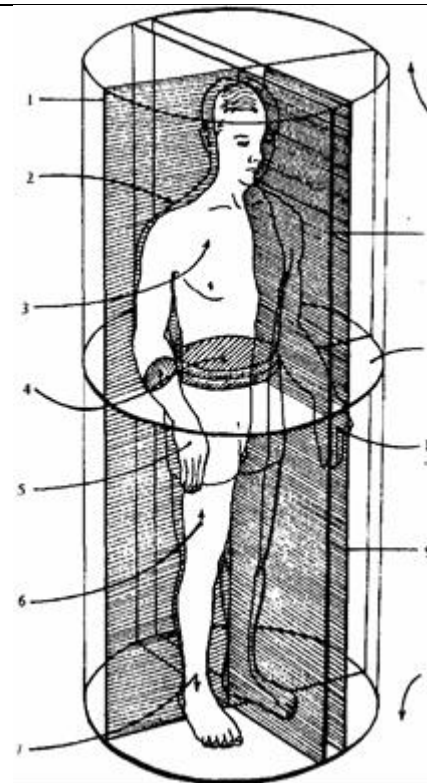
Tư thế người đứng thẳng 2 tay buông xuôi, mắt và 2 bàn tay hướng về phía trước. Các vị trí và cấu trúc giải phẫu được xác định theo 3 mặt phẳng không gian.

Các mặt phẳng giải phẫu  
mặt phẳng đứng dọc

Là mặt phẳng đứng theo chiều trước sau. Có nhiều mặt phẳng đứng dọc song song với nhau, song chỉ có một mặt phẳng đứng dọc giữa nằm chính giữa cơ thể và chia cơ thể làm 2 nửa đối xứng, phải và trái. Ngoài ra, cho mỗi nửa cơ thể, mặt phẳng đứng dọc giữa còn là mốc để so sánh 2 vị trí trong và ngoài.

mặt phẳng đứng ngang

1. Mặt phẳng đứng ngang
2. Phía sau (lưng)
3. Phía bụng (trước)
4. Mặt phẳng cắt ngang
5. Tư thế sấp
6. Phía gần
7. Phía xa
8. Phía dưới (đuôi)
9. Mặt phẳng đứng dọc
10. Tư thế ngửa
11. Mặt phẳng nằm ngang
12. Mặt phẳng đứng dọc giữa
13. Phía trên (đầu)



Hình 1.1. Các mặt phẳng của cơ thể trong không gian

Là mặt phẳng trán, là một mặt phẳng đứng theo chiều ngang, từ bên nọ sang bên kia, thẳng góc với mặt phẳng đứng dọc.

Có nhiều mặt phẳng đứng ngang, song người ta thường lấy một mặt phẳng đứng ngang qua giữa chiều dày trước sau của cơ thể làm mốc, chia cơ thể thành phía trước và phía sau.

mặt phẳng nằm ngang

Là mặt phẳng nằm theo chiều ngang, thẳng góc với trục đứng thẳng của cơ thể

hay thẳng góc với 2 mặt phẳng đứng. Có nhiều mặt phẳng nằm ngang khác nhau, song song với các chiều nằm ngang phải trái và trước sau của cơ thể. Song cũng có một mặt phẳng nằm ngang qua chính giữa cơ thể, lúc này cơ thể chia thành 2 phần trên và dưới.

\* Không nên nhầm mặt phẳng nằm ngang với mặt cắt ngang, hai mặt phẳng này có thể trùng nhau.

Các từ chỉ mối quan hệ vị trí và so sánh

Trên: hay đầu, phía đầu. Dưới: hay đuôi, phía đuôi.

Trước: phía bụng. Sau: phía lưng.

Phải trái là 2 phía đối lập nhau.

Trong ngoài là 2 vị trí so sánh theo chiều ngang ở cùng một phía đối với mặt phẳng đứng dọc giữa.

Gần hay phía gần, xa hay phía xa gốc chi.

Quay và trụ hay phía trụ và phía quay.

Phía chày và mác tương ứng với ngoài và trong.

Phía gan tay và phía mu tay tương ứng với trước và sau bàn tay.

Phía gan chân và mu chân tương ứng với trên và dưới bàn chân.

Nguyên tắc đặt tên trong giải phẫu học

Đây là môn học mô tả nên phải có các nguyên tắc đặt tên cho các chi tiết để người học dễ nhớ và không bị lẫn lộn, những nguyên tắc chính là:

Lấy tên các vật trong tự nhiên đặt cho các chi tiết có hình dạng giống như thế.

Đặt tên theo hình học (chòm, lồi cầu, tam giác, tứ giác...).

Đặt tên theo chức năng (dạng, khớp, gấp, duỗi...).

Đặt tên theo vị trí nông sâu (gấp nông, gấp sâu...)

Đặt tên theo vị trí tương quan trong không gian (trên, dưới, trước, sau, trong, ngoài, dọc, ngang...) dựa vào 3 mặt phẳng trong không gian là mặt phẳng đứng dọc, đứng ngang và nằm ngang.